| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 296/2025/DS-ST
Ngày: 16/6/2025
V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Duy Minh Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 03 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-DS ngày 06/05/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N;

Trụ sở: Số B , Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: Số X đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;Đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thành S; Sinh năm 1997; (Có mặt);Địa chỉ: Lầu F, Số X đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;Theo Văn bản ủy quyền số 398A/2025/UQ-AMC ngày 05/05/2025;*2.*

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T; Sinh năm 1968; (Vắng mặt)Nơi cư trú: C đường Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2024 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:Ngày 27/07/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn Thanh T Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng

số 0253/2018/904-CV (bao gồm Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N – Các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng tín dụng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông T.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày mở sử dụng thẻ đến nay ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thoả thuận của hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh T vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, được quy định trong Hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Tính đến ngày 16/06/2025, ông Nguyễn Thanh T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 50.159.000 đồng; Nợ lãi: 134.341.805 đồng. Tổng cộng: 184.500.805 đồng.

Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm, Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Thanh T để yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2025 là 184.500.805 đồng (Nợ gốc: 50.159.000 đồng; Nợ lãi: 134.341.805 đồng);

- Ông Nguyễn Thanh T còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh T .

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân ông Nguyễn Thanh T vay vốn, không liên quan đến người khác nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Nguyễn Thanh T đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông T cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông T.

*Tại phiên tòa,*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Thanh T thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2025 là 184.500.805 đồng (Nợ gốc: 50.159.000 đồng; Nợ lãi: 134.341.805 đồng);

Buộc ông Nguyễn Thanh T thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 17/06/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Bị đơn – ông Nguyễn Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Thanh T yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn – ông Nguyễn Thanh T có đăng ký hộ khẩu tại Quận H và trong hồ sơ tín dụng ông T cũng ký xác nhận cư trú tại địa chỉ số C đường Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an phường D, Quận H, ông T có đăng kí thường trú tại địa chỉ số C Đ nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Nguyễn Thanh T, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227,

Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 16/06/2025 ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán 184.500.805 đồng (Nợ gốc: 50.159.000 đồng; Nợ lãi: 134.341.805 đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Nguyễn Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh T phải chịu là: 9.225.040 đồng.

- Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 16/06/2025 là 184.500.805 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu năm trăm nghìn tám trăm linh năm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 50.159.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng); Nợ lãi: 134.341.805 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm linh năm đồng).

Ông Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và ông Nguyễn Thanh T .

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.225.040 đồng (Chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.323.265 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0031353 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*
**Lương Duy Minh Chính**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.